

Số: 989/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 30 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐÀ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;  
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 965/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **N. T. H.**, sinh năm: 1973;
- Ông **C. T. V.**, sinh năm: 1974; Cùng hộ khẩu thường trú và chỗ ở: P102 – C3 tập thể N. Đ., phường N. Đ., quận Đ. Đ., thành phố H. N..

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà N. T. H. và ông C. T. V. kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N. Đ., quận Đ. Đ., thành phố H. N. ngày 09/12/2002.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Bà H. và ông V. xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà H. và ông V. có 01 con chung là: C. N. T. K. (nam), sinh ngày 30/11/2003. Con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh và phát triển bình thường, ông bà không yêu cầu gì.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Bà H. và ông V. tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Bà H. và ông V. xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà H. và ông V. thống nhất để bà H. chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà N. T. H. và ông C. T. V.;

- **Về con chung:** Xác nhận bà H. và ông V. có 01 con chung là: C. N. T. K. (nam), sinh ngày 30/11/2003. Con chung đã trưởng thành ở với ai do con chung quyết định.

- **Về tài sản chung:** Bà H. và ông V. không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Bà H. và ông V. xác nhận không có nợ chung nên không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của bà H. và ông V. để bà H. chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H. đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069508 ngày 20/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Bà H. đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**